

UBND TỈNH LÂM ĐỒNG
TRƯỜNG CAO ĐẲNG BÌNH THUẬN

SỔ GỐC CẤP BẰNG TỐT NGHIỆP
CAO ĐẲNG, TRUNG CẤP
ĐỢT 5/2026

Quyết định tốt nghiệp: 524/QĐ-CĐBT ngày 15 tháng 07 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Bình Thuận

CHỨNG NHẬN

Sổ cấp bằng tốt nghiệp này có 2 danh sách:

Trung cấp: 13 trang

Cao đẳng: 01 trang

Lâm Đồng, ngày 10 tháng 8 năm 2026

HIỆU TRƯỞNG



Đỗ Huy Sơn

Kèm Quyết định tốt nghiệp trình độ cao đẳng, Đợt 5 - Năm 2026. Hệ chính quy số: 524/QĐ-CDBT, ngày 15/07/2026

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
1	Phan Thế Diệu	02/01/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	C0001891	C.26.CDBT.0550	10/08/2026	/	
2	Hoàng Anh Việt	14/10/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật máy lạnh và điều hòa không khí	2026	Trung bình	C0001892	C.26.CDBT.0551	10/08/2026		
3	Lê Thị Mỹ Ngọc	01/09/2002	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị văn phòng	2026	Khá	C0001893	C.26.CDBT.0552	10/08/2026		
4	Hồ Thanh Huy	26/07/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Trung bình	C0001894	C.26.CDBT.0553	10/08/2026		
5	Lê Quyết	08/09/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	C0001895	C.26.CDBT.0554	10/08/2026		
6	Nguyễn Hoài Thương	01/10/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Khá	C0001896	C.26.CDBT.0555	10/08/2026		
7	Nguyễn Hoàng Việt	01/03/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Trung bình	C0001897	C.26.CDBT.0556	10/08/2026	/	

Tổng số: 07 sinh viên



Kèm Quyết định tốt nghiệp trình độ trung cấp, Đợt 5 - Năm 2026. Hệ chính quy số : 524/QĐ-CĐBT, ngày 15/07/2026

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
1	Nguyễn Hoài An	11/05/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000717	T.26.CĐBT.0041	10/08/2026		
2	Đinh Thành Ân	13/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000718	T.26.CĐBT.0042	10/08/2026		
3	Lương Viết Bảo	11/04/2009	Đà Nẵng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Trung bình	T0000719	T.26.CĐBT.0043	10/08/2026		
4	Nguyễn Hữu Minh Đông	21/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000720	T.26.CĐBT.0044	10/08/2026		
5	Trần Văn Hiếu	09/09/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000721	T.26.CĐBT.0045	10/08/2026		
6	Nguyễn Hưng Minh Hoàng	01/01/2009	Đà Nẵng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Xuất sắc	T0000722	T.26.CĐBT.0046	10/08/2026		
7	Nguyễn Lê Minh Huy	20/04/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000723	T.26.CĐBT.0047	10/08/2026		
8	Trần Ngọc Khôi	13/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000724	T.26.CĐBT.0048	10/08/2026		
9	Đào Duy Bảo Luân	08/06/2009	Lâm Đồng	Nam	RaGlai	VN	Công nghệ ô tô	2026	Trung bình	T0000725	T.26.CĐBT.0049	10/08/2026		
10	Nguyễn Quốc Luông	30/04/2008	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000726	T.26.CĐBT.0050	10/08/2026		
11	Phạm Võ Tuấn Anh	15/07/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000727	T.26.CĐBT.0051	10/08/2026		
12	Bùi Lê Quốc Đạt	02/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000728	T.26.CĐBT.0052	10/08/2026		
13	Cao Trần Thái Dương	01/10/2009	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000729	T.26.CĐBT.0053	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
14	Vũ Lê Tuấn Hào	27/07/2009	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000730	T.26.CĐBT.0054	10/08/2026		
15	Đinh Hoàng Hiếu	14/04/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000731	T.26.CĐBT.0055	10/08/2026		
16	Trần Minh Hiếu	30/10/2007	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000732	T.26.CĐBT.0056	10/08/2026		
17	Nguyễn Hà Gia Khang	21/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000733	T.26.CĐBT.0057	10/08/2026		
18	Trần Chung Trí Khang	12/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Trung bình	T0000734	T.26.CĐBT.0058	10/08/2026		
19	Trương Ngọc Minh	21/02/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Xuất sắc	T0000735	T.26.CĐBT.0059	10/08/2026		
20	Văn Tấn Phát	11/09/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000736	T.26.CĐBT.0060	10/08/2026		
21	Trần Ngọc Tấn	10/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000737	T.26.CĐBT.0061	10/08/2026		
22	Tô Tấn Tánh	21/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	T0000738	T.26.CĐBT.0062	10/08/2026		
23	Cao Đoàn Quốc Thịnh	01/05/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000739	T.26.CĐBT.0063	10/08/2026		
24	Văn Công Thông	13/06/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	T0000740	T.26.CĐBT.0064	10/08/2026		
25	Huỳnh Văn Thuận	14/05/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	T0000741	T.26.CĐBT.0065	10/08/2026		
26	Nguyễn Tấn Thúc	22/02/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000742	T.26.CĐBT.0066	10/08/2026		
27	Nguyễn Thương	13/05/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	T0000743	T.26.CĐBT.0067	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
28	Phan Ngọc Tiến	04/04/2009	Gia Lai	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000744	T.26.CĐBT.0068	10/08/2026		
29	Nguyễn Bảo Trường	19/05/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Giỏi	T0000745	T.26.CĐBT.0069	10/08/2026		
30	Nguyễn Phi Trường	17/07/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000746	T.26.CĐBT.0070	10/08/2026		
31	Nguyễn Thế Viên	08/12/2006	Cà Mau	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Xuất sắc	T0000747	T.26.CĐBT.0071	10/08/2026		
32	Hồ Anh Vũ	06/05/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000748	T.26.CĐBT.0072	10/08/2026		
33	Nguyễn Tuấn Vũ	24/07/2009	Đà Nẵng	Nam	Kinh	VN	Công nghệ ô tô	2026	Khá	T0000749	T.26.CĐBT.0073	10/08/2026		
34	Phạm Quyền Bảo Chiêu	24/12/2008	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Khá	T0000750	T.26.CĐBT.0074	10/08/2026		
35	Trần Đình Dân	02/08/2009	Hung Yên	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Khá	T0000751	T.26.CĐBT.0075	10/08/2026		
36	Bùi Thanh Danh	13/04/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Giỏi	T0000752	T.26.CĐBT.0076	10/08/2026		
37	Ngô Tiến Đạt	06/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Khá	T0000753	T.26.CĐBT.0077	10/08/2026		
38	Phan Ngọc Dương	29/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Khá	T0000754	T.26.CĐBT.0078	10/08/2026		
39	Phan Thanh Hoài	07/05/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Giỏi	T0000755	T.26.CĐBT.0079	10/08/2026		
40	Phan Viết Khải	02/02/2009	Hà Tĩnh	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Giỏi	T0000756	T.26.CĐBT.0080	10/08/2026		
41	Trần Quốc Khải	27/04/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Giỏi	T0000757	T.26.CĐBT.0081	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghịệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
42	Nguyễn Phước Bảo Khánh	17/01/2009	Thừa Thiên- Huế	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Khá	T0000758	T.26.CĐBT.0082	10/08/2026	/	
43	Nguyễn Văn Khánh	12/04/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Giỏi	T0000759	T.26.CĐBT.0083	10/08/2026	/	
44	Nguyễn Bảo Lâm	01/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Khá	T0000760	T.26.CĐBT.0084	10/08/2026	/	
45	Hồ Nhật Luân	16/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Khá	T0000761	T.26.CĐBT.0085	10/08/2026	/	
46	Đoàn Minh Luận	28/08/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Trung bình	T0000762	T.26.CĐBT.0086	10/08/2026	/	
47	Võ Đặng Minh Thắng	07/04/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Giỏi	T0000763	T.26.CĐBT.0087	10/08/2026	/	
48	Võ Thanh Bảo	27/10/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Giỏi	T0000764	T.26.CĐBT.0088	10/08/2026		
49	Nguyễn Quốc Cường	26/03/2008	Nghệ An	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Giỏi	T0000765	T.26.CĐBT.0089	10/08/2026		
50	Siu Mai Dương	12/02/1996	Khánh Hoà	Nam	Ê Đê	VN	Điện công nghiệp	2026	Xuất sắc	T0000766	T.26.CĐBT.0090	10/08/2026	/	
51	Nguyễn Minh Ngọc	19/07/2009	Nghệ An	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Giỏi	T0000767	T.26.CĐBT.0091	10/08/2026	/	
52	Nguyễn Đại Quân	08/03/2009	Hung Yên	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Khá	T0000768	T.26.CĐBT.0092	10/08/2026	/	
53	Lê Minh Tâm	25/07/2003	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Điện công nghiệp	2026	Xuất sắc	T0000769	T.26.CĐBT.0093	10/08/2026	/	
54	Nguyễn Thị Bích Duyên	24/12/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Trung bình	T0000770	T.26.CĐBT.0094	10/08/2026	/	
55	Lương Ngọc Trà Mi	21/08/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Trung bình	T0000771	T.26.CĐBT.0095	10/08/2026	/	

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
56	Đỗ Thị Thúy Ngân	18/09/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	T0000772	T.26.CĐBT.0096	10/08/2026		
57	Kiều Lê Khánh Ngọc	22/08/2009	Khánh Hoà	Nữ	Chăm	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	T0000773	T.26.CĐBT.0097	10/08/2026		
58	Vô Thị Hoàng Ngọc	29/08/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Trung bình	T0000774	T.26.CĐBT.0098	10/08/2026		
59	Nguyễn Thị Thủy Tiên	19/05/2009	Bắc Ninh	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	T0000775	T.26.CĐBT.0099	10/08/2026		
60	Trần Nguyễn Huyền Trân	09/03/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Khá	T0000776	T.26.CĐBT.0100	10/08/2026		
61	Lê Thị Minh Trinh	11/03/1990	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Giỏi	T0000777	T.26.CĐBT.0101	10/08/2026		
62	Phạm Nguyễn Thanh Tuyền	19/02/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Trung bình	T0000778	T.26.CĐBT.0102	10/08/2026		
63	Huỳnh Thị Hà Vy	15/04/2009	Quảng Ngãi	Nữ	Kinh	VN	Kế toán doanh nghiệp	2026	Trung bình	T0000779	T.26.CĐBT.0103	10/08/2026		
64	Đinh Trường An	10/09/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000780	T.26.CĐBT.0104	10/08/2026		
65	Phan Hoài Ân	16/09/2006	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000781	T.26.CĐBT.0105	10/08/2026		
66	Nguyễn Thành Danh	12/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000782	T.26.CĐBT.0106	10/08/2026		
67	Vô Hữu Danh	27/02/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Trung bình	T0000783	T.26.CĐBT.0107	10/08/2026		
68	Nguyễn Xuân Đầu	20/08/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000784	T.26.CĐBT.0108	10/08/2026		
69	Lê Thị Bích Diệu	24/12/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000785	T.26.CĐBT.0109	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
70	Nguyễn Quang Đức	24/10/2005	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000786	T.26.CĐBT.0110	10/08/2026		
71	Nguyễn Khánh Dương	06/11/2008	Đồng Nai	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000787	T.26.CĐBT.0111	10/08/2026		
72	Nguyễn Đình Duy	22/06/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000788	T.26.CĐBT.0112	10/08/2026		
73	Hoàng Ngọc Hà	17/09/2009	Quảng Trị	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000789	T.26.CĐBT.0113	10/08/2026		
74	Ngô Quốc Hưng	03/02/2007	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000790	T.26.CĐBT.0114	10/08/2026		
75	Huỳnh Nguyễn Gia Huy	15/04/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000791	T.26.CĐBT.0115	10/08/2026		
76	Nguyễn Hoàng Minh Huy	17/12/2008	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000792	T.26.CĐBT.0116	10/08/2026		
77	Nguyễn Bảo Khang	15/11/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000793	T.26.CĐBT.0117	10/08/2026		
78	Vân Nhật Anh Khoa	16/11/2009	Đà Nẵng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000794	T.26.CĐBT.0118	10/08/2026		
79	Nguyễn Đăng Khôi	01/01/2006	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Xuất sắc	T0000795	T.26.CĐBT.0119	10/08/2026		
80	Lê Đoàn Châu Khánh Linh	04/07/2006	Quảng Trị	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000796	T.26.CĐBT.0120	10/08/2026		
81	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/10/2006	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Xuất sắc	T0000797	T.26.CĐBT.0121	10/08/2026		
82	Lê Thị Ánh Như	23/01/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000798	T.26.CĐBT.0122	10/08/2026		
83	Huỳnh Trần Bảo Trâm	05/05/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000799	T.26.CĐBT.0123	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
84	Nguyễn Trần Cát Tường	20/10/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000800	T.26.CĐBT.0124	10/08/2026		
85	Phan Cao Quốc Hoàng	01/07/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Trung bình	T0000801	T.26.CĐBT.0125	10/08/2026		
86	Hoàng Nhật Huy	10/07/2006	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000802	T.26.CĐBT.0126	10/08/2026		
87	Nguyễn Gia Ngọc Huy	12/08/2005	Đà Nẵng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000803	T.26.CĐBT.0127	10/08/2026		
88	Nguyễn Hữu Kiệt	27/04/2008	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000804	T.26.CĐBT.0128	10/08/2026		
89	Nguyễn Hạnh Kiều	12/06/2009	Gia Lai	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000805	T.26.CĐBT.0129	10/08/2026		
90	Phù Diệu My	01/06/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Trung bình	T0000806	T.26.CĐBT.0130	10/08/2026		
91	Nguyễn Đức Nguyên	07/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000807	T.26.CĐBT.0131	10/08/2026		
92	Nguyễn Vĩnh Thảo Nguyễn	05/10/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Trung bình	T0000808	T.26.CĐBT.0132	10/08/2026		
93	Bùi Thanh Nguyễn	04/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000809	T.26.CĐBT.0133	10/08/2026		
94	Châu Thị Quỳnh Như	28/07/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000810	T.26.CĐBT.0134	10/08/2026		
95	Nguyễn Minh Phát	02/08/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000811	T.26.CĐBT.0135	10/08/2026		
96	Nguyễn Ngọc Kim Phúc	23/04/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000812	T.26.CĐBT.0136	10/08/2026		
97	Huỳnh Thị Thùy Phương	22/05/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000813	T.26.CĐBT.0137	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
98	Đỗ Minh Quân	11/02/2009	Ninh Thuận	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Trung bình	T0000814	T.26.CĐBT.0138	10/08/2026		
99	Nguyễn Tấn Tài	23/03/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000815	T.26.CĐBT.0139	10/08/2026		
100	Nguyễn Anh Thắng	02/01/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000816	T.26.CĐBT.0140	10/08/2026		
101	Phạm Văn Thắng	05/04/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000817	T.26.CĐBT.0141	10/08/2026		
102	Đinh Thị Phương Thảo	24/10/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000818	T.26.CĐBT.0142	10/08/2026		
103	Lê Thành Thường	04/01/2008	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000819	T.26.CĐBT.0143	10/08/2026		
104	Nguyễn Minh Thường	19/06/2008	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000820	T.26.CĐBT.0144	10/08/2026		
105	Văn Thị Ngọc Thúy	21/01/2006	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000821	T.26.CĐBT.0145	10/08/2026		
106	Trần Thanh Thùy	13/08/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Trung bình	T0000822	T.26.CĐBT.0146	10/08/2026		
107	Huỳnh Ngọc Trang	11/10/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000823	T.26.CĐBT.0147	10/08/2026		
108	Đỗ Minh Triết	26/11/2006	TP. Hồ Chí Minh	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000824	T.26.CĐBT.0148	10/08/2026		
109	Trương Hữu Trọng	13/09/2009	Đắc Lắc	Nam	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000825	T.26.CĐBT.0149	10/08/2026		
110	Lưu Thị Hồng Tươi	25/06/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Giỏi	T0000826	T.26.CĐBT.0150	10/08/2026		
111	Đoàn Ngọc Khánh Vy	13/10/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000827	T.26.CĐBT.0151	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
112	Trương Thị Thu Vy	23/10/2009	Đắk Lắk	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000828	T.26.CĐBT.0152	10/08/2026		
113	Lê Thị Ngọc Hải Yến	27/07/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Kỹ thuật chế biến món ăn	2026	Khá	T0000829	T.26.CĐBT.0153	10/08/2026		
114	Nguyễn Hoàng Thúy An	24/11/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Giỏi	T0000830	T.26.CĐBT.0154	10/08/2026		
115	Tô Ngọc Quế Chi	24/12/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Trung bình	T0000831	T.26.CĐBT.0155	10/08/2026		
116	Nguyễn Hoài Trúc Diệp	09/06/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Khá	T0000832	T.26.CĐBT.0156	10/08/2026		
117	Hồ Thái Ngọc Hiệp	14/01/2007	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Trung bình	T0000833	T.26.CĐBT.0157	10/08/2026		
118	Triệu Nguyễn Thiên Hương	10/07/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Trung bình	T0000834	T.26.CĐBT.0158	10/08/2026		
119	Võ Thị Ngọc My	13/10/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Khá	T0000835	T.26.CĐBT.0159	10/08/2026		
120	Nguyễn Kỳ Nhà	23/07/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Khá	T0000836	T.26.CĐBT.0160	10/08/2026		
121	Trần Nguyễn Minh Tâm	16/10/2008	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Trung bình	T0000837	T.26.CĐBT.0161	10/08/2026		
122	Lê Thị Thắm	04/05/2009	Cần Thơ	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Trung bình	T0000838	T.26.CĐBT.0162	10/08/2026		
123	Phan Nguyễn Minh Thư	14/12/2009	Đà Nẵng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ lễ tân	2026	Trung bình	T0000839	T.26.CĐBT.0163	10/08/2026		
124	Nguyễn Thị Linh Hiền	19/09/1998	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ nhà hàng	2026	Giỏi	T0000840	T.26.CĐBT.0164	10/08/2026		
125	Phạm Thị Thu Hồng	30/01/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghiệp vụ nhà hàng	2026	Giỏi	T0000841	T.26.CĐBT.0165	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
126	Đinh Nhật Huy	03/02/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Nghệ vụ nhà hàng	2026	Trung bình	T0000842	T.26.CĐBT.0166	10/08/2026		
127	Tăng Thị Thanh Huyền	10/07/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghệ vụ nhà hàng	2026	Khá	T0000843	T.26.CĐBT.0167	10/08/2026		
128	Lê Nguyễn Ru Ni	14/09/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Nghệ vụ nhà hàng	2026	Trung bình	T0000844	T.26.CĐBT.0168	10/08/2026		
129	Lê Quỳnh Phương Thảo	14/08/2009	Đồng Nai	Nữ	Kinh	VN	Nghệ vụ nhà hàng	2026	Khá	T0000845	T.26.CĐBT.0169	10/08/2026		
130	Thái Thị Minh Tiên	10/02/2009	Khánh Hoà	Nữ	Kinh	VN	Nghệ vụ nhà hàng	2026	Giỏi	T0000846	T.26.CĐBT.0170	10/08/2026		
131	Trà Thị Hồng Yến	14/04/2008	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Nghệ vụ nhà hàng	2026	Khá	T0000847	T.26.CĐBT.0171	10/08/2026		
132	Nguyễn Lương Thị Xuân Hiên	05/11/2007	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Trung bình	T0000848	T.26.CĐBT.0172	10/08/2026		
133	Huỳnh Thị Kim Chi	06/06/2009	Lâm Đồng	Nữ	RaGlay	VN	Quản trị khu Resort	2026	Trung bình	T0000849	T.26.CĐBT.0173	10/08/2026		
134	Nguyễn Thanh Thùy Dung	15/09/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Giỏi	T0000850	T.26.CĐBT.0174	10/08/2026		
135	Trương Thị Thu Dung	25/10/1995	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Xuất sắc	T0000851	T.26.CĐBT.0175	10/08/2026		
136	Nguyễn Ngọc Bảo Hân	14/11/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000852	T.26.CĐBT.0176	10/08/2026		
137	Phạm Gia Hân	15/06/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000853	T.26.CĐBT.0177	10/08/2026		
138	Nguyễn Lê Mỹ Kha	09/12/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Giỏi	T0000854	T.26.CĐBT.0178	10/08/2026		
139	Nguyễn Anh Khoa	05/01/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000855	T.26.CĐBT.0179	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
140	Tsản Ngọc Kim	22/09/2009	Lâm Đồng	Nữ	Hoa	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000856	T.26.CDBT.0180	10/08/2026		
141	Đỗ Thị Nhiên	30/01/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000857	T.26.CDBT.0181	10/08/2026		
142	Đoàn Trần Phi	26/04/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Trung bình	T0000858	T.26.CDBT.0182	10/08/2026		
143	Lê Thanh Sang	02/08/2006	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000859	T.26.CDBT.0183	10/08/2026		
144	Lê Nguyễn Ái Trúc	27/02/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000860	T.26.CDBT.0184	10/08/2026		
145	Huỳnh Mỹ Uyên	19/02/2008	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000861	T.26.CDBT.0185	10/08/2026		
146	Nguyễn Ngọc Quỳnh Uyên	17/11/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000862	T.26.CDBT.0186	10/08/2026		
147	Lê Thanh Vi	20/07/2009	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000863	T.26.CDBT.0187	10/08/2026		
148	Lý Khải Vy	28/11/2009	Cà Mau	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Khá	T0000864	T.26.CDBT.0188	10/08/2026		
149	Nguyễn Thị Hoàng Xuân	15/07/2004	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Xuất sắc	T0000865	T.26.CDBT.0189	10/08/2026		
150	Tổng Trần Minh Ý	02/04/2009	Khánh Hoà	Nữ	Kinh	VN	Quản trị khu Resort	2026	Trung bình	T0000866	T.26.CDBT.0190	10/08/2026		
151	Lê Văn Cẩn	18/06/2004	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Giỏi	T0000867	T.26.CDBT.0191	10/08/2026		
152	Trần Mạnh Cường	26/10/2004	Phú Thọ	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Khá	T0000868	T.26.CDBT.0192	10/08/2026		
153	Nguyễn Thành Đạt	10/09/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Khá	T0000869	T.26.CDBT.0193	10/08/2026		

S.T.T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghiệp	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
154	Đào Thanh Hòa	18/08/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Xuất sắc	T0000870	T.26.CĐBT.0194	10/08/2026		
155	Lê Minh Hưng	27/04/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Trung bình	T0000871	T.26.CĐBT.0195	10/08/2026		
156	Nguyễn Đăng Khoa	04/09/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Khá	T0000872	T.26.CĐBT.0196	10/08/2026		
157	Bờ Rông Lâm	27/06/2009	Lâm Đồng	Nam	Cơ Ho	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Khá	T0000873	T.26.CĐBT.0197	10/08/2026		
158	Nguyễn Quốc Nhật	21/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Giỏi	T0000874	T.26.CĐBT.0198	10/08/2026		
159	Hoàng Phúc	26/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Khá	T0000875	T.26.CĐBT.0199	10/08/2026		
160	Đàng Trần Hữu Phước	21/07/2009	Khánh Hoà	Nam	Chăm	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Giỏi	T0000876	T.26.CĐBT.0200	10/08/2026		
161	Võ Mạnh Thiên	28/12/2008	Quảng Ngãi	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Trung bình	T0000877	T.26.CĐBT.0201	10/08/2026		
162	Nguyễn Ngọc Thịnh	18/04/2007	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Khá	T0000878	T.26.CĐBT.0202	10/08/2026		
163	Đinh Ngọc Tiền	09/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Quản trị mạng máy tính	2026	Trung bình	T0000879	T.26.CĐBT.0203	10/08/2026		
164	Nguyễn Trung Chánh	02/02/2008	Đà Nẵng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Xuất sắc	T0000880	T.26.CĐBT.0204	10/08/2026		
165	Võ Phi Cường	21/12/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	T0000881	T.26.CĐBT.0205	10/08/2026		
166	Dương Hoài Bảo Hà	10/01/2009	TP. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	T0000882	T.26.CĐBT.0206	10/08/2026		
167	Nguyễn Thu Hiền	28/11/2005	Lâm Đồng	Nữ	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Xuất sắc	T0000883	T.26.CĐBT.0207	10/08/2026		

S T T	Họ và tên người học	Ngày tháng năm sinh	Quê quán	Giới tính	Dân tộc	Quốc tịch	Ngành/Nghề đào tạo	Năm tốt nghề	Xếp loại tốt nghiệp	Số hiệu bằng TN	Số vào sổ gốc cấp bằng TN	Ngày cấp bằng	Người nhận văn bằng ký nhận (ghi rõ họ tên)	Ghi chú
168	Phạm Quốc Hiếu	28/11/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	T0000884	T.26.CĐBT.0208	10/08/2026		
169	Lương Minh Huân	04/08/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	T0000885	T.26.CĐBT.0209	10/08/2026		
170	Nguyễn Trọng Khải	27/01/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	T0000886	T.26.CĐBT.0210	10/08/2026		
171	Nguyễn Đình Khang	25/09/2009	Vĩnh Long	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Trung bình	T0000887	T.26.CĐBT.0211	10/08/2026		
172	Phan Trịnh Tuấn Kiệt	26/06/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	T0000888	T.26.CĐBT.0212	10/08/2026		
173	Thị Chúc Ly	25/01/2008	An Giang	Nữ	Khmer	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	T0000889	T.26.CĐBT.0213	10/08/2026		
174	Lê Thị Diễm Phúc	27/01/2009	Tp. Hồ Chí Minh	Nữ	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	T0000890	T.26.CĐBT.0214	10/08/2026		
175	Bùi Anh Thúc	24/03/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Trung bình	T0000891	T.26.CĐBT.0215	10/08/2026		
176	Đinh Trung Anh Vân	11/08/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Giỏi	T0000892	T.26.CĐBT.0216	10/08/2026		
177	Phan Thanh Vinh	04/10/2009	Lâm Đồng	Nam	Kinh	VN	Tin học ứng dụng	2026	Khá	T0000893	T.26.CĐBT.0217	10/08/2026		

Tổng số: 177 học sinh

